

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/05/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+CLO	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
2		TD2	7:25	18	0		18	0	
3		PPD+BK9+CTK3	7:25	16+0+6	0+0+0		13+1+8	0+0+0	
4		TD1+JS2	7:25	13+9	0+0		12+10	0+0	
5		TD3+RP2+TD1	7:25	4+1+14	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
6		BK8+BK5+PPD	9:25	6+0+9	0+0+0		4+0+18	0+0+0	
7		CTK3+P8+P4	9:25	12+3+7	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
8		RP3+CLO+TD1	9:25	5+12+0	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
9		JS2+GTC1+DD8	9:25	8+8+6	0+0+0		6+7+9	0+0+0	
10		CTK3+AMD	11:25	7+15	0+0		6+16	0+0	
11		CTK3+P1+TD1	11:25	10+12	0+0		8+12	0+0	

TTĐBSX

ПРИМЕЧАНИЕ: ИНОСТРАНЦАМ ИМЕТЬ ПРИ СЕБЕ ПАСПОРТА ДЛЯ ПРЕДЪЯВЛЕНИЯ ПОГРАНИЧНИЧНОЙ
СЛУЖБЕ В АЭРОПОРТУ



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 649	ETD: 07:28
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: 7	ETA: 10:28
HÔNG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ MINH HỘI	TD2	66	1	3		67	PSV	Vietnamese
2	VÕ TUẤN MẠNH	TD2	63	1	3	35	66	PVD	Vietnamese
3	HUYNH HIẾU NGHĨA	TD2	60	1	5		75	PVD	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY TUẤN	TD2	62	1	4		79	PVD	Vietnamese
5	NG TRONG THANG	TD2	77	1	4	20	54	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH BAO	TD2	70	1	14		74	DH	Vietnamese
7	LUI CAI JIN	TD2	71	1	10	15	70	DH	Malaysian
8	NGUYỄN MẠNH HẠ	TD2	61	1	7		71	DH	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC TÚ	TD2	64-65	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN SƠN	TD2	59	1	7		79	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRẦN BA PHƯƠNG	TD2	57-58	2	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẦN QUANG HÒA	TD2	51	1	4		73	KHAITHAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN TRỌNG	TD2	67	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese
14	KIEU XUÂN TÂM	TD2	52-53	2	8		71	KHAITHAC	Vietnamese
15	VÕ CHIẾN THẮNG	TD2	68-69	2	11		60	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐỖ ĐẶNG THANH	TD2	54	1	3		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUANG	TD2	55	1	3		65	PSV	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG THẮNG	TD2	56	1	2		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	22	117	1.231	70	19		
TOTAL		18	22	117	1.231	70	19		
WEIGHT KG				117	1.231	70			

GRAND TOTAL: 1.418 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Thực tác kỹ thuật, & quay về VT lúc 0845
Bay 09:26', quay về VT

Fuel: 1800 kg (chiến)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: TD2	AIRCRAFT: 619	ETD: 10:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: Hoài - ĐỨC	ETA: 13:30
HONG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH HỘI	TD2	66	1	3		67	PSV	Vietnamese
2	VÔ TUẤN MẠNH	TD2	63	1	3	35	66	PVD	Vietnamese
3	HUYNH HIỆU NGHĨA	TD2	60	1	5		75	PVD	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY TUẤN	TD2	62	1	4		79	PVD	Vietnamese
5	NG TRONG THẮNG	TD2	77	1	4	20	54	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH BAO	TD2	70	1	14		74	DH	Vietnamese
7	LUI CAI JIN	TD2	71	1	10	15	70	DH	Malaysian
8	NGUYỄN MẠNH HẠ	TD2	61	1	7		71	DH	Vietnamese
9	TRẦN NGỌC TU	TD2	64-65	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TIẾN SƠN	TD2	59	1	7		79	KHAITHAC	Vietnamese
11	TRẦN BA PHƯƠNG	TD2	57-58	2	9		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	PHẦN QUANG HOÀ	TD2	51	1	4		73	KHAITHAC	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN TRỌNG	TD2	67	1	5		64	KHAITHAC	Vietnamese
14	KIỆU XUÂN TÂM	TD2	52-53	2	8		71	KHAITHAC	Vietnamese
15	VÔ CHIẾN THẮNG	TD2	68-69	2	11		60	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐO ĐẶNG THANH	TD2	54	1	3		62	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUANG	TD2	55	1	3		65	PSV	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG THẮNG	TD2	56	1	2		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	22	117	1.231	70	19		
TOTAL		18	22	117	1.231	70	19		
WEIGHT KG				117	1.231	70			

GRAND TOTAL: 1.418 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-May-17	TO: PPD - BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 12	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG PHÚ SÚA	PPD	75	1	3	55	68	KHAITHAC	Vietnamese
2	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	78	1	3		58	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD					65	KHAITHAC	Vietnamese
4	HOANG NGOC TRUONG	PPD	80	1	5		77	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAN HOAI BAO	PPD	71	1	3		78	KHAITHAC	Vietnamese
6	KHÔNG THAI BÌNH	PPD	73	1	6		76	KHAITHAC	Vietnamese
7	BUI TRAN VIET	PPD	70	1	3		66	KHAITHAC	Vietnamese
8	BUI NGOC DUNG	PPD	83	1	6		58	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	PPD	82	1	2		50	KHAITHAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN DỤC	PPD	74	1	9		68	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG CUONG	PPD	81	1	3		67	KHAITHAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN THÔNG	PPD					54	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TÂN	PPD	79	1	5		68	KHAITHAC	Vietnamese
14	TRƯỜNG TRI DUNG	PPD	76	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC ANH	PPD	72	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
16	ĐO TIỀN MẠNH	PPD	77	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese
17	KUZMENKOV	CTK3	40	1	3		100	DH	Russian
18	NGUYEN HIEN	CTK3					72	VSP	Vietnamese
19	DINH MANH DUC	CTK3					70	SAN BAY	Vietnamese
20	DƯƠNG DUY KHUÔNG	CTK3	42	1	10		75	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN HUAN	CTK3	39	1	9		67	KHAITHAC	Vietnamese
22	BOGDANOV	CTK3	41	1	8		76	KHAITHAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	16	14	62	1.055	55	13		CHUYEN 2 PAX TU BK9 SANG CTK3
2	BK9	0	0	0	0	50	1+2		
3	CTK3	6	4	30	460	0	8		
TOTAL		22	18	92	1.515	105	22		
WEIGHT KG				92	1.515	105			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: TD3 - RP2 - TD1	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:55
FLIGHT: 14	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 09:35
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN THANH	TD3	05	1	12		80	DIAVATLY	Vietnamese
2	NGUYEN VAN NAM	TD3	07	1	5		70	DIAVATLY	Vietnamese
3	NGUYEN XUAN NGOC	TD3	06	1	10		70	DIAVATLY	Vietnamese
4	NGUYEN VAN HIEU	TD3	04	1	15		82	VSP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VU	RP2	07	1	5		72	NPI	Vietnamese
6	VU MANH HIEN	RP2	08	1	8		73	HOP DONG	Vietnamese
7	BUI AN	RP2	09	1	7	50	70	HOP DONG	Vietnamese
8	MAI XUAN PHI	RP2	10	1	6		60	HOP DONG	Vietnamese
9	TRAN MINH THINH	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
10	LE QUOC BAO	TD1	35	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VAN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH LUAN	TD1	38	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN CANG	TD1	36	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH XUAN HOA	TD1	39	1	5	40	62	KHOAN	Vietnamese
15	HONG DUNG THANG	TD1					80	KHOAN	Vietnamese
16	BUI VAN NINH	TD1	41	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG VIET LINH	TD1	40	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRỌNG HUNG	TD1	37	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN THANH TUAT	TD1	44	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
20	TRUONG XUAN TRUNG	TD1	42	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
21	NINH ĐUC THUAT	TD1	43	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
22	TRAN HUY QUANG	TD1	45	1	8		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	4	4	42	302	0	0		
2	RP2	4	4	26	275	50	8		
3	TD1	14	11	62	1.027	40	14		
TOTAL		22	19	130	1.604	90	22		
WEIGHT KG				130	1.604	90			

GRAND TOAL: 1.824 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: P7 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: LBình - TRUÔNG - Luy - HUY	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN DANH MÊN	P7	27	1	10	18	70	CODIEN	Vietnamese
2	DƯƠNG CÔNG LUÔNG	P7	29-30	2	17		65	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH THẮNG	CLO					70	DIAVATLY	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN KHAI	CLO					65	DIAVATLY	Vietnamese
5	PHẠM VÕ LỢI	CLO	42	1	5		85	DIAVATLY	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐÌNH SAN	CLO	34	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN QUANG HIEN	CLO	41	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	DƯƠNG THANH TUNG	CLO	73	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY QUANG	CLO	94-95	2	10		75	YTE	Vietnamese
10	KOPOTKOB B.A.	CLO	33	1	5		101	KHOAN	Russian
11	PUTKHUĐINOV	CLO	32	1	5		70	KHOAN	Russian
12	HOANG VAN TRUNG	CLO	29	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
13	VUÔNG NGỌC HOAN	CLO	30	1	10		56	KHOAN	Vietnamese
14	VU THE NANG	CLO	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	ĐANG KIM DUONG	CLO	31	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG VAN THAI	CLO	35	1	4	40	62	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN QUANG HUY	CLO	39	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN LONG	CLO	30	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
19	LE VAN ĐÔNG	CLO	40	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG THAI ANH	CLO	37	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN MẠNH HUNG	CLO	28	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
22	ĐINH XUAN PHU	CLO	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	2	3	27	135	18	0		
2	CLO	20	19	91	1.418	40	22		
TOTAL		22	22	118	1.553	58	22		
WEIGHT KG				118	1.553	58			

GRAND TOAL: 1.729 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: TD1 - JS2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Phong - HUNG - Năm -	ETA: 09:20
VANG-1		Tùng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN NGOC TIEN	TD1	16	1	10		60	DIAVATLY	Vietnamese
2	TRAN MANH HUNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN DUNG	TD1	07	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
4	SMAKOV A.A	TD1	01	1	4		80	KHOAN	Russian
5	BUI VAN HUNG	TD1	04	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	BUI VAN LUAN	TD1	06	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH NAM	TD1	05	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	MICHAEL PATRICK	TD1	23-24	2	20		94	XAYLAP	British
9	NGUYEN VAN HIEN	TD1	17-18	2	19		70	XAYLAP	Vietnamese
10	TRUONG HUU PHUOC	TD1	19-20	2	17	25	68	YTE	Vietnamese
11	TRAN VU KHAI	TD1	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
12	HOANG ANH DUC	TD1	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN QUANG HUNG	TD1	15	1	14		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN BINH MINH	JS2	02	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
15	JEFFERY DELPHIN MARIUS	JS2	10-11	2	8		98	KHOAN	Indian
16	LE MANH HUNG	JS2	16	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
17	PARK JEROME WILFRED BRISTBANE	JS2	12-13	2	14		100	KHOAN	Indian
18	PT SHIBU	JS2	06-07	2	12	24	72	KHOAN	Thailand
19	NGUYEN TIEN HUNG	JS2	03-04	2	10		55	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM DOAN HUNG	JS2	05	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
21	DANG HUU LOI	JS2	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	PHAM VAN DUNG	JS2	08-09	2	8		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	13	15	114	910	25	12		
2	JS2	9	14	76	655	24	10		
TOTAL		22	29	190	1.565	49	22		
WEIGHT KG				190	1.565	49			

GRAND TOAL: 1.804 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-May-17	TO: BK8 - BK5 - PPD	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBình - TRƯỜNG - Luy -	ETA: 11:10
XANH-2		HUY	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VIET HANH	BK8	59	1	8	53	45	CODIEN	Vietnamese
2	VUONG QUOC VIET	BK8	58	1	6		60	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH HIEN	BK8	53	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC KHOA	BK8	56	1	10		88	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN DUONG	BK8	54	1	10	14	64	CODIEN	Vietnamese
6	DOAN XUAN CUONG	BK8	57	1	13	62	71	CODIEN	Vietnamese
7	BUI MANH CUONG	PPD	48	1	3	3	64	KHAITHAC	Vietnamese
8	DAO MANH HUY	PPD	47	1	3		75	KHAITHAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN PHUONG	PPD					70	KHAITHAC	Vietnamese
10	LE NGOC SON	PPD	49	1	5		71	KHAITHAC	Vietnamese
11	DUONG TRUONG LAM	PPD	46	1	5		68	KHI	Vietnamese
12	KOROTKOV	PPD	52	1	10		100	ANTOAN	Russian
13	NGUYEN SY ANH TU	PPD	54	1	10	20	72	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VIET HUNG	PPD	50	1	10	17	60	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN THI THANH	PPD	44-45	2	19		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK8	6	6	52	398	129	4	9	CHUYEN 9 PAX TU BK8 SANG BK5
2	BK5	0	0	0	0	35	0		
3	PPD	9	9	65	646	40	18		
TOTAL		15	15	117	1.044	204	22		
WEIGHT KG				117	1.044	204			

GRAND TOTAL: 1.365 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 25/05/2017	TO: P8 - P4 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - TUYỀN - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

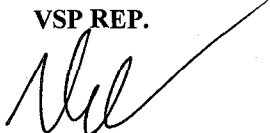
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM KIẾN TRÚC	P8	52	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHÍNH	P8	51	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HUNG	P8	53	1	15	18	90	XAYLAP	Vietnamese
4	LE VIET QUANG	P4	21-22	2	11		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HUU THANG	P4	31	1	7		60	PVE	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LẠC	P4	28	1	15		90	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HA	P4	29-30	2	17	40	70	XAYLAP	Vietnamese
8	LƯƠNG CHÂU LONG	P4	20	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN TÂN	P4	25-26	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐINH QUANG SƠN	P4	27	1	14		52	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC QUANG	P4	23-24	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
12	LE ĐỨC TÂN	CTK3	50	1	3		69	KHAITHAC	Vietnamese
13	SVETKOV	CTK3	47-48	2	11		110	KHAITHAC	Russian
14	ARIUTIN	CTK3	49	1	15		90	KHAITHAC	Russian
15	PHẠM DUC BINH	CTK3	53	1	8		70	KHAITHAC	SRV
16	NGUYỄN VĂN SAU	CTK3	51-52	2	17		65	KHAITHAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	43	1	5	33	55	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐÌNH QUYẾT	CTK3	58	1	5		67	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	44	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
20	NGUYỄN BA HUỆ	CTK3	45	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	LE THANH CHUNG	CTK3					74	KHAITHAC	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HÈ	CTK3	46	1	5		65	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

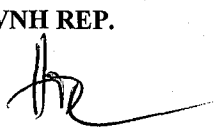
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	3	3	40	232	18	0		
2	P4	8	12	111	542	40	10		
3	CTK3	11	12	79	805	33	12		
TOTAL		22	27	230	1.579	91	22		
WEIGHT KG				230	1.579	91			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

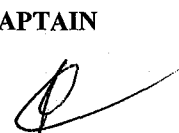
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-May-17	TO: RP3 - CLO - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Phong - HUNG - Năm -	ETA: 11:20
VANG-2		Tùng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG NGOC THANH	RP3	73	1	12	21	70	XAYLAP	Vietnamese
2	PHAM NGOC DINH	RP3	80-81	2	16		67	XAYLAP	Vietnamese
3	VU QUOC VUONG	RP3	76-77	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
4	TRAN MINH TAM	RP3	74-75	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	RP3	78	1	10	15	70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRAN VAN HAI	CLO	20	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHUNG BA TUAT	CLO	34	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN ĐANG BAO	CLO	22	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	DO TRUONG GIANG	CLO	23	1	10		77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN MANH LINH	CLO	97	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN LO	CLO	96	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	VU VAN ĐANG	CLO	17-18	2	6		54	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MINH TUAN	CLO	27	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	BUI ĐUC TRUNG	CLO	14-15	2	15		55	DIAVATLY	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	CLO	16	1	4		67	DIAVATLY	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LUC	CLO	800	1	2		72	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN DUY ĐONG	CLO	21	1	5		67	PSV	Vietnamese
18	TRAN QUANG LUONG	TD1	60	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DOAN DUC	TD1	61	1	7	40	74	KHOAN	Vietnamese
20	HA THANH TUNG	TD1	62	1	7		92	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	5	8	70	342	36	0		CHUYEN 6 PAX CLO SANG TD1
2	CLO	12	14	76	797	0	13+6		
3	TD1	3	3	19	251	40	9		
TOTAL		20	25	165	1.390	76	22		
WEIGHT KG				165	1.390	76			

GRAND TOAL: 1.631 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: JS2 - GTC1 - DD8	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:55
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Bằng - MTHẮNG - THẢO - T.Hiếu	ETA: 11:35
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOAN DINH TU	JS2	17	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
2	TRUONG TIN	JS2	21	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
3	DINH VAN LAM	JS2	22	1	5	30	60	KHOAN	Vietnamese
4	DAO THANH HIEU	JS2	20	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	VU VAN TUONG	JS2	18-19	2	20		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN QUANG KY	JS2	24-25	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM BUI THANH LỘC	JS2	23	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGO TRUNG LUYEN	GTC1	13	1	5		75	PSV	Vietnamese
9	LE MINH TIEN	GTC1	18-19	2	10		67	DNV.GL	Vietnamese
10	SOKOLIUK	GTC1	11	1	8		80	KHAITHAC	Russian
11	NGUYEN HUU TAN	GTC1	12	1	5	60	75	KHAITHAC	Vietnamese
12	VU TRUNG KIEN	GTC1	16	1	5		72	KHAITHAC	Vietnamese
13	NGHIEM XUAN ANH	GTC1	17	1	4		60	KHAITHAC	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DUNG	GTC1	15	1	5		81	KHAITHAC	Vietnamese
15	ĐO VAN BINH	GTC1	14	1	10		72	KHAITHAC	Vietnamese
16	DUONG QUANG VINH	DD8	84	1	3		80	PSV	Vietnamese
17	LUU MINH ĐỨC	DD8	87	1	10		60	DNV.GL	Vietnamese
18	VU VAN TIEN	DD8	85	1	2		61	KHAITHAC	Vietnamese
19	TRAN VAN HUNG	DD8					82	KHAITHAC	Vietnamese
20	LE MINH THANG	DD8	86	1	2		70	KHAITHAC	Vietnamese
21	NGUYEN PHUC PHUONG	DD8	83	1	5		75	KHAITHAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	7	9	67	490	30	6		
2	GTC1	8	9	52	582	60	7		
3	DD8	6	5	22	428	0	9		
TOTAL		21	23	141	1.500	90	22		
WEIGHT KG				141	1.500	90			

GRAND TOAL: 1.731 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-May-17	TO: CTK3 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: LBinh - Linh - Luy - Vũ	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC KHIÊM	CTK3	59	1	10		90	KHAITHAC	Vietnamese
2	VŨ ĐÌNH HUY	CTK3	63-64	2	12		60	KHAITHAC	Vietnamese
3	NGO HỮU HUY TU	CTK3					70	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC THAI	CTK3	60	1	7		75	KHAITHAC	Vietnamese
5	PHAN DUY PHƯƠNG	CTK3	61	1	6		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3					75	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MUỘI	CTK3	62	1	5		80	KHAITHAC	Vietnamese
8	CU XUAN HUY	AMD	16	1	7		60	HLJOC	Vietnamese
9	TRINH THUONG MAI	AMD	17-18	2	15		60	TLJOC	Vietnamese
10	LE THANH HAI	AMD	19	1	7	90	90	KHAITHAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUAN PHƯƠNG	AMD	03-04	2	12		65	KHAITHAC	Vietnamese
12	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	13	1	12		65	KHAITHAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐỨC QUÂN	AMD	11-12	2	13		67	KHAITHAC	Vietnamese
14	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	06	1	3		58	KHAITHAC	Vietnamese
15	ĐẶNG MINH ĐỨC (PVDT)	AMD	05	1	12		70	KHAITHAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NHA	AMD	02	1	7		60	KHAITHAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN LUƠNG	AMD	07-08	2	15		70	KHAITHAC	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	15	1	8		55	KHAITHAC	Vietnamese
19	NGO BA THANH	AMD	09	1	11		62	KHAITHAC	Vietnamese
20	THAI QUÂN	AMD	01	1	5		60	KHAITHAC	Vietnamese
21	LE ĐẶC ĐÔNG	AMD	14	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	LE CÔNG VIỆT	AMD	10	1	5		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	7	6	40	520	0	6		
2	AMD	15	19	137	947	90	16		
TOTAL		22	25	177	1.467	90	22		
WEIGHT KG				177	1.467	90			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2017	TO: CTK3 - P1 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:35
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hạnh - HMinh - PTUẤN	ETA: 13:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO VĂN HỢI	CTK3				55	79	KHAITHAC	Vietnamese
2	LÊ QUANG THẮNG	CTK3	08	1	4		56	KHAITHAC	Vietnamese
3	ĐẶNG QUANG HUY	CTK3	06	1	7		68	KHAITHAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	04	1	4		72	KHAITHAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH KHOI	CTK3	07	1	3		70	KHAITHAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	09	1	2		70	KHAITHAC	Vietnamese
7	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	03	1	5		70	KHAITHAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRONG HIEN	CTK3	01	1	2		68	KHAITHAC	Vietnamese
9	ĐẶNG HỒNG QUÂN	CTK3					72	ANTOAN	Vietnamese
10	LÊ QUANG CẢNH	CTK3	02	1	5		67	ANTOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN TUNG	CTK3	05	1	6		63	AN-TOAN	Vietnamese
12	VŨ QUY VINH	TD1	71	1	7	40	73	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HOÀN	TD1	67	1	7	35	78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	TD1	74	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN THUẬT	TD1	69	1	11		72	DIAVATLY	Vietnamese
16	VŨƠNG KIẾN QUỐC	TD1	68	1	5		65	DIAVATLY	Vietnamese
17	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD1	70	1	14		74	DIAVATLY	Vietnamese
18	NIKITIN	TD1	65	1	5		88	ANTOAN	Russian
19	NGUYỄN BA HÙNG	TD1	66	1	6		51	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN TIẾN SỸ	TD1					65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	9	38	755	55	8		
2	P1	0	0	0	0	0	3		
3	TD1	9	8	60	624	75	11		
TOTAL		20	17	98	1.379	130	22		
WEIGHT KG				98	1.379	130			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN